

KẾ HOẠCH

Phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và kinh tế số, xã hội số năm 2023 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế về phê duyệt chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18/10/2019 của Bộ Y tế về Phê duyệt Đề án Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019-2025;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-CNTT ngày 28/10/2021 của Cục Công nghệ thông tin, Bộ Y tế về Ban hành Tài liệu hướng dẫn đánh giá chuyển đổi số y tế ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 11/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 02/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Truyền thông về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022- 2025;

Sở Y tế lập Kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và kinh tế số, xã hội số năm 2023, với những nội dung sau:

Phần thứ nhất

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và kinh tế số, xã hội số năm 2022

I. Kết quả thực hiện

1. Xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số

- Triển khai hiệu quả mạng Số liệu chuyên dùng của tỉnh trong hoạt động của Sở Y tế

- Tiếp tục bổ sung, thay thế thiết bị và mạng máy tính trong toàn ngành chú trọng việc đảm bảo tiêu chuẩn theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ. Đầu tư, duy trì hệ thống hạ tầng, trang thiết bị CNTT phục vụ công tác chuyên môn, quản lý tại các đơn vị trực thuộc

- Triển khai các ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành điện tử, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử: Triển khai các nền tảng, ứng dụng hệ thống của tỉnh, Bộ Y tế như: hệ thống quản lý văn bản và điều hành; hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng dịch vụ công của tỉnh,...Đảm bảo 100% văn bản của Sở được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định pháp luật

- Duy trì và vận hành hiệu quả Trang thông tin điện tử thành phần Sở Y tế nhằm cung cấp kịp thời, chất lượng các thông tin y tế

- Triển khai có hiệu quả Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến ngành y tế; có khoảng hơn 30 cuộc họp giao ban ngành, giao ban chuyên môn, chỉ đạo tuyến, họp trực tuyến Bộ Y tế...đã được triển khai

- Tăng cường triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thuộc lĩnh vực y tế

- Tiếp nhận và trả lời phản ánh của công dân về lĩnh vực y tế, công tác phòng chống dịch Covid-19 trên Nền tảng Quản lý tiêm chủng Covid-19 của Bộ Y tế

- Tiếp tục thực hiện các nội dung Đề án thiết lập hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

- Đã phối hợp cung cấp thông tin dữ liệu y tế tại Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh

- Ngành y tế đã tích cực triển khai ứng dụng các nền tảng, giải pháp công nghệ số quốc gia trong công tác phòng chống dịch Covid-19: Hệ thống quản lý công tác tiêm chủng (<https://tiemchungcovid19.moh.gov.vn>); Triển khai Nền tảng xét nghiệm, triển khai Nền tảng tiêm chủng

2. Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 11/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

+ Phối hợp triển khai dịch vụ công thiết yếu liên quan đến lĩnh vực y tế (tại phụ lục I, Đề án 06), cụ thể: Triển khai thí điểm công dân sử dụng thẻ Căn cước công dân (CCCD) gắn chip trong khám chữa bệnh

Sở Y tế tiếp tục triển khai, chỉ đạo triển khai thí điểm việc sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip trong khám chữa bệnh; các cơ sở y tế trên địa bàn tiếp tục triển khai tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi khám chữa bệnh, cải cách hành chính theo hướng hiện đại hoá.

Tăng cường công tác truyền thông, hướng dẫn người dân tham gia khám, chữa bệnh BHYT bằng thẻ CCCD gắn chip hoặc ứng dụng VssID.

Tiếp tục triển khai tại 07 bệnh viện đa khoa/chuyên khoa tuyến tỉnh; 12 Trung tâm Y tế huyện, thành phố; các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn. Các đơn vị tiếp tục khẩn trương hoàn thiện hệ thống phần mềm, hạ tầng và duy trì bộ phận hướng dẫn người bệnh khi tham gia khám, chữa bệnh. Một số các đơn vị đã mua mới đầu đọc mã QR trên thẻ CCCD và phối hợp với nhà cung cấp phần mềm KCB cập nhật chức năng cho phép đăng ký khám, chữa bệnh bằng CCCD thay thẻ BHYT giấy¹; đảm bảo triển khai hiệu quả, nhanh chóng, hạn chế xảy ra lỗi.

Triển khai tập huấn cho nhân viên; thiết kế pano tuyên truyền và hướng dẫn người dân khám, chữa bệnh sử dụng CCCD gắn chip, ứng dụng VssID thay cho thẻ BHYT giấy và tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác (website đơn vị,...).

Đến nay, Quảng Ngãi có số lượng CCCD được đồng bộ với thẻ BHYT còn hiệu lực để đi khám chữa bệnh bằng CCCD là 501.324 trường hợp; tổng số 5.401 lượt tra cứu, trong đó, có 3.049 lượt tra cứu thành công việc sử dụng CCCD có gắn chip để thay thế thẻ BHYT khi đi khám bệnh tại 129/206 cơ sở khám chữa bệnh.

+ Nhiệm vụ tại điểm b, khoản 6, mục III, Kế hoạch 42/KH-UBND (Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu số sức khỏe điện tử):

Ngày 09/9/2022, Sở Y tế đã làm việc với Đoàn công tác Bộ Y tế về làm sạch dữ liệu tiêm chủng Covid-19 và ký số chứng nhận tiêm chủng.

¹ Bệnh viện Đa khoa tỉnh, BV Nội tiết, Trung tâm Y tế: Bình Sơn, Tư Nghĩa, Lý Sơn.

Đối với tiến độ thực hiện “làm sạch” thông tin tiêm chủng vắc xin Covid-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, tính đến ngày 23/9/2022:

Tổng số mũi tiêm đã thực hiện tại tỉnh là 3.022.025 mũi. Tổng số mũi tiêm đã được nhập lên Hệ thống là 2.882.261 mũi, đạt tỷ lệ 95.4%

Tổng số trường hợp/thông tin đã được “làm sạch” là 169.412 lượt. Hiện còn 137.234 lượt thông tin sai chưa được làm sạch (chiếm tỷ lệ 4.8% tổng số mũi tiêm), trong đó: Không có CCCD/Mã định danh 10.231 lượt, CCCD/Mã định danh sai định dạng 5.682 lượt, Xác minh sai thông tin 121.321 lượt.

Đối với các trường hợp sai thông tin cần được xác thực, Sở Y tế chỉ đạo tiếp tục lập danh sách theo đơn vị xã, phường, thị trấn và chuyển sang lực lượng Công an để phối hợp rà soát. Việc rà soát, xác thực thông tin cá nhân và cập nhật, bổ sung lên Nền tảng Quản lý tiêm chủng vắc xin Covid-19.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nền tảng quản lý trạm y tế xã tại tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

- Triển khai Nền tảng hồ sơ sức khỏe cá nhân, mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân để hình thành hệ thống chăm sóc y tế số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng đến điều trị.

- Triển khai thanh toán chi phí dịch vụ khám chữa bệnh không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế

- Triển khai bệnh viện thông minh tại các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện quy định tại Thông tư 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

- Triển khai Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa kết nối bệnh viện với bệnh viện, bệnh viện tuyến trên với bệnh viện tuyến dưới, từ trung ương tới cơ sở, giúp giảm tải các cơ sở y tế, khám, chữa bệnh kịp thời, tiết kiệm thời gian và chi phí. Đã triển khai tại BV Đa khoa tỉnh, BV Sản – Nhi tỉnh, BV Lao và Bệnh phổi, BV Đa khoa Khu vực Đặng Thùy Trâm.

- Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt; triển khai Nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử quốc gia tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và tư nhân trên địa bàn tỉnh; triển khai các nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số.

- Tiếp tục triển khai kết nối các cơ sở cung ứng thuốc nhằm kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn

- Chuẩn bị điều kiện, hạ tầng triển khai kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

II. Đánh giá chung

Nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số y tế được tập trung thực hiện lồng ghép với các kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT ngành y tế và là nhiệm vụ trọng tâm

của ngành y tế. Bên cạnh những kết quả thực hiện; nhiệm vụ chuyển đổi số y tế cần phải có thời gian, kinh phí và triển khai theo lộ trình đã đề ra. Ngành y tế cũng đã xác định các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong tạo nền tảng chuyển đổi số, tuy nhiên việc bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ liên quan còn gặp nhiều khó khăn và cùng với khó khăn chung của toàn tỉnh cũng như những ảnh hưởng tác động của dịch bệnh Covid-19, đã ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thực hiện cũng như khó khăn chung của ngành, của các cơ sở khám, chữa bệnh không đảm bảo nguồn thu để các đơn vị tự mạnh dạn ứng dụng CNTT trong công tác khám, chữa bệnh; quản lý điều hành.

III. Kiến nghị, đề xuất

Trước tình hình khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, việc triển khai các nhiệm vụ CNTT cần tập trung vận dụng nguồn lực hiện có của mỗi đơn vị; cần duy trì hiệu quả các nhiệm vụ, dự án đã được đầu tư. Đối với các nhiệm vụ, dự án cần đầu tư CNTT cần rà soát, triển khai có trọng tâm, trọng điểm những nhiệm vụ quan trọng, ảnh hưởng đến phát triển chung của tỉnh.

Đối với ngành y tế, trước tình hình khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19; chính vì vậy, kinh phí, nhân lực tập trung cho CNTT còn hạn chế, khó khăn. Sở Y tế kiến nghị, đề xuất bố trí kinh phí cho ngành y tế để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số y tế nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe toàn dân; đạt các chỉ tiêu đã đề ra.

Tham mưu các cấp có thẩm quyền về chính sách, ưu đãi cho công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

Phần thứ hai

Nội dung phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và kinh tế số, xã hội số năm 2023

I. Mục tiêu

1. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số theo chủ trương chung của tỉnh

2. Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số ngành y tế từng bước gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính đảm bảo đưa hoạt động ngành y tế lên môi trường mạng, thay đổi cách thức cung cấp dịch vụ dựa trên công nghệ số và dữ liệu; cho phép người dân và doanh nghiệp cùng tham gia vào quá trình cung cấp dịch vụ y tế.

3. Tiếp tục xây dựng, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan.

4. Hoàn thiện hạ tầng CNTT; xây dựng, phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành dễ dàng truy cập, sử dụng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

5. Thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động ngành y tế góp phần tăng cường minh bạch, nâng cao năng lực quản lý, điều hành và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế, đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân và sẵn sàng ứng phó với diễn biến khó lường của thiên tai, dịch bệnh.

II. Nội dung nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

II.1. Phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số

a) Phát triển hạ tầng số

- Triển khai hiệu quả mạng Số liệu chuyên dùng của tỉnh trong hoạt động của Sở Y tế

- Theo lộ trình chuyển đổi hạ tầng IPv4 sang IPv6; triển khai đầu tư trang thiết bị; cấu trúc lại hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh và các phần mềm chuyên ngành.

- Tiếp tục bổ sung, thay thế thiết bị và mạng máy tính trong toàn ngành chú trọng việc đảm bảo tiêu chuẩn theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ

- Đầu tư, duy trì hệ thống hạ tầng, trang thiết bị CNTT phục vụ công tác chuyên môn, quản lý tại các đơn vị trực thuộc

b) Triển khai các ứng dụng, dịch vụ; nền tảng, hệ thống

- Triển khai các ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành điện tử, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử: Triển khai các nền tảng, ứng dụng hệ thống của tỉnh, Bộ Y tế như: hệ thống quản lý văn bản và điều hành; hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng dịch vụ công của tỉnh,...Đảm bảo 100% văn bản của Sở và 40% văn bản tại các đơn vị trực thuộc được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định pháp luật

- Duy trì và vận hành hiệu quả Trang thông tin điện tử thành phần Sở Y tế nhằm cung cấp kịp thời, chất lượng các thông tin y tế

- Tiếp tục nâng cấp, triển khai có hiệu quả Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến ngành y tế; đảm bảo 100% các cuộc họp giao ban ngành, giao ban chuyên môn, chỉ đạo tuyến,...khi đảm bảo điều kiện sẽ được triển khai trực tuyến

- Tăng cường triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thuộc lĩnh vực y tế

- Tiếp nhận và trả lời phản ánh của công dân về lĩnh vực y tế, công tác phòng chống dịch Covid-19 trên Nền tảng Quản lý tiêm chủng Covid-19 của Bộ Y tế

- Tiếp tục hoàn thiện, triển khai các hệ thống thông tin quốc gia về y tế: hệ thống thông tin thống kê y tế, nhân lực y tế, tài chính y tế, khám chữa bệnh, y

tế dự phòng, an toàn thực phẩm, dược phẩm, trang thiết bị y tế, dân số-KHHGD, môi trường y tế,...

- Đảm bảo thiết lập hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

- Triển khai ứng dụng nền tảng Bản đồ quốc gia phục vụ công tác quản lý cơ sở y tế; cảnh báo dịch bệnh, an toàn thực phẩm

- Tiếp tục phối hợp cung cấp thông tin dữ liệu y tế tại Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh

- Triển khai Quyết định số 191/QĐ-CNTT ngày 28/10/2021 của Cục Công nghệ thông tin, Bộ Y tế về Ban hành Tài liệu hướng dẫn đánh giá chuyển đổi số y tế ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Xây dựng phần mềm Quản lý trang thiết bị y tế

1.1. Căn cứ áp dụng: Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế.

1.2. Mục tiêu của nhiệm vụ: Trang thiết bị y tế hiện nay là một trong những yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả, chất lượng công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Trong đó, đảm bảo việc quản lý trang thiết bị y tế là sử dụng, vận hành, bảo quản, phát triển hệ thống trang thiết bị y tế có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho Nhân dân.

Thực trạng hiện nay, công tác quản lý trang thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, chưa được quan tâm đúng mức, nhất là các khâu tiếp nhận, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng và bàn giao nghiệm thu đưa trang thiết bị y tế mua sắm vào khai thác sử dụng có hiệu quả. Một số bệnh viện chưa quan tâm đến việc kiểm tra đối chiếu giữa Hợp đồng và thực tế giao nhận các chứng từ quan trọng ...Nhiều bệnh viện chưa chuẩn bị tốt các điều kiện tiếp nhận, đưa Trang thiết bị y tế vào khai thác sử dụng ngay, nhiều nơi còn có hiện tượng “Đắp chiếu” không sử dụng. Hầu hết trang thiết bị y tế đang sử dụng tại cơ sở y tế chưa được định kỳ kiểm chuẩn, bảo dưỡng và sửa chữa, không đủ nguồn vốn để đầu tư và đổi mới, nhiều đơn vị không có đủ kinh phí để mua vật tư tiêu hao.

Việc xây dựng phần mềm Quản lý trang thiết bị y tế là tạo lập cơ sở dữ liệu về trang thiết bị y tế; đảm bảo công tác quản lý, theo dõi, giám sát, đánh giá; đồng thời thống nhất công tác quản lý khai thác sử dụng trang thiết bị, công tác lập kế hoạch, báo cáo theo yêu cầu (đảm bảo nhanh, đầy đủ, chính xác,...)

1.3. Nội dung thực hiện: Khảo sát, xây dựng phần mềm Quản lý trang thiết bị y tế

1.4. Phạm vi, khối lượng: Phần mềm triển khai quản lý trang thiết bị y tế trong toàn ngành y tế, từ tuyến tỉnh đến tuyến xã.

1.5. Thời gian, giai đoạn thực hiện: Năm 2023

1.6. Kinh phí và nguồn vốn: Dự kiến kinh phí thực hiện: 3.000.000.000 đồng, Chi thường xuyên (CTX), Ngân sách tỉnh (NST)

1.7. Đơn vị thực hiện: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi

2. Xây dựng phần mềm đấu thầu thuốc, vật tư y tế, hoá chất, hoá chất xét nghiệm

2.1. Căn cứ áp dụng: Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá; Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức đấu thầu thuốc cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.2. Mục tiêu của nhiệm vụ: Xây dựng phần mềm đấu thầu thuốc, vật tư y tế, hoá chất, hoá chất xét nghiệm phục vụ công tác đấu thầu ngành y tế; đây là nội dung quan trọng, cần thiết và độ phức tạp cao. Hiện nay, công tác đấu thầu thuốc, vật tư y tế, hoá chất, hoá chất xét nghiệm cho các đơn vị trực thuộc ngành y tế đòi hỏi yêu cầu ngày càng cao, khả năng chia sẻ dữ liệu lớn; đảm bảo cho các cơ sở y tế công lập, nhất là Bệnh viện Đa khoa tỉnh liên tục đủ, không bị thiếu hụt vật tư y tế trong việc khám, chữa bệnh cho Nhân dân; việc thực hiện thủ công như hiện nay (excel) không đáp ứng kịp thời, gây khó khăn, mất thời gian, chậm trễ công tác đấu thầu.

2.3. Nội dung thực hiện: Xây dựng phần mềm đấu thầu thuốc, vật tư y tế, hoá chất, hoá chất xét nghiệm phục vụ công tác đấu thầu ngành y tế

2.4. Phạm vi, khối lượng: Phần mềm đấu thầu thuốc, vật tư y tế, hoá chất, hoá chất xét nghiệm phục vụ công tác đấu thầu ngành y tế được triển khai tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc tuyến tỉnh, tuyến huyện.

2.5. Thời gian, giai đoạn thực hiện: Năm 2023

2.6. Kinh phí và nguồn vốn: Dự kiến kinh phí thực hiện: 3.000.000.000 đồng, Chi thường xuyên (CTX), Ngân sách tỉnh (NST)

2.7. Đơn vị thực hiện: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi

3. Hoạt động duy trì Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến ngành y tế

3.1. Căn cứ áp dụng: Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến ngành y tế được đầu tư năm 2019, đến nay hoạt động ổn định, hiệu quả phục vụ công tác

chỉ đạo, điều hành và quản lý ngành. Để hệ thống hoạt động, duy trì hàng năm, Sở Y tế cần thuê dịch vụ cung cấp phòng họp đa điểm qua Internet (MCU).

3.2. Mục tiêu của nhiệm vụ: Đảm bảo duy trì hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến ngành y tế; đồng thời kết nối liên thông hệ thống Bộ Y tế.

3.3. Nội dung thực hiện: Thuê dịch vụ cung cấp phòng họp đa điểm qua Internet (MCU) đảm bảo duy trì hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến ngành y tế; đồng thời kết nối liên thông hệ thống Bộ Y tế.

3.4. Phạm vi, khối lượng: Duy trì, vận hành hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến ngành y tế với tổng số 17 điểm cầu.

3.5. Thời gian, giai đoạn thực hiện: Năm 2023

3.6. Kinh phí và nguồn vốn: Dự kiến kinh phí thực hiện: 300.000.000 đồng, Chi thường xuyên (CTX), Ngân sách tỉnh (NST)

3.7. Đơn vị thực hiện: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi

4. Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử thành phần Sở Y tế

4.1. Căn cứ áp dụng: Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 19/4/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 17/3/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về quy định mức chi phục vụ hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi và các Trang thông tin điện tử thành phần.

4.2. Mục tiêu của nhiệm vụ: Đảm bảo duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử Sở Y tế

4.3. Nội dung thực hiện: Chi phục vụ hoạt động Cổng thông tin điện tử Sở Y tế

4.4. Phạm vi, khối lượng: Chi phục vụ hoạt động Cổng thông tin điện tử Sở Y tế

4.5. Thời gian, giai đoạn thực hiện: Năm 2023

4.6. Kinh phí và nguồn vốn: Dự kiến kinh phí thực hiện: 200.000.000 đồng, Chi thường xuyên (CTX), Ngân sách tỉnh (NST)

4.7. Đơn vị thực hiện: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi

5. Chuyển đổi hạ tầng IPv4 sang IPv6

5.1. Căn cứ áp dụng: Kế hoạch 127/KH-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về chuyển đổi hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi sang IPv6, giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch 151/KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát

triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025

5.2. Mục tiêu của nhiệm vụ: Nâng cấp hạ tầng, ứng dụng CNTT lên công nghệ mới, đảm bảo hoạt động ổn định, tương thích với mạng Internet toàn cầu; an toàn thông tin, an ninh mạng và đúng xu hướng công nghệ toàn cầu. Thực hiện đúng lộ trình chung của tỉnh

5.3. Nội dung thực hiện: Đầu tư trang thiết bị; thiết lập địa chỉ IP tĩnh, cấu trúc lại hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh và các phần mềm chuyên ngành

5.4. Phạm vi, khối lượng: Thực hiện theo lộ trình Kế hoạch 127/KH-UBND ngày 30/9/2019

5.5. Thời gian, giai đoạn thực hiện: Năm 2023-2025

5.6. Kinh phí và nguồn vốn: Dự kiến kinh phí thực hiện năm 2023: 50.000.000 đồng, Chi thường xuyên (CTX), Ngân sách tỉnh (NST)

5.7. Đơn vị thực hiện: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi

6. Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

6.1. Căn cứ áp dụng: Kế hoạch 120/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

6.2. Mục tiêu của nhiệm vụ: Thực hiện số hóa toàn bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc lĩnh vực y tế; số hóa hồ sơ bệnh án tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh là cơ sở triển khai bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy.

6.3. Nội dung thực hiện: Chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc số hóa. Rà soát, kiểm đếm số lượng kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực; hồ sơ bệnh án đang được cơ quan, đơn vị quản lý, lưu trữ bằng bản giấy.

6.4. Phạm vi, khối lượng: Triển khai tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc có chức năng, nhiệm vụ tham mưu giải quyết TTHC và các cơ sở khám, chữa bệnh trực thuộc

6.5. Thời gian, giai đoạn thực hiện: Năm 2023-2025

6.6. Kinh phí và nguồn vốn: Dự kiến tổng kinh phí thực hiện: 80.000.000.000 đồng, trong đó năm 2023: 20.000.000.000 đồng, CĐTPT

6.7. Đơn vị thực hiện: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi

7. Truyền thông về Chuyển đổi số

7.1. Căn cứ áp dụng: Kế hoạch số 112/KH-UBND tỉnh ngày 02/8/2022 về Truyền thông về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022- 2025

7.2. Mục tiêu của nhiệm vụ: Truyền thông về chuyển đổi số hướng đến lợi ích của người dân và doanh nghiệp; nâng cao ý thức sử dụng các nền tảng số từ gia đình đến nhà trường, xã hội góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng.

7.3. Nội dung thực hiện: Tuyên truyền, phổ biến dưới nhiều hình thức về nội dung chuyển đổi số trong toàn ngành y tế

7.4. Phạm vi, khối lượng: Ngành y tế

7.5. Thời gian, giai đoạn thực hiện: Năm 2023

7.6. Kinh phí và nguồn vốn: Chi thường xuyên (CTX), Ngân sách tỉnh (NST)

7.7. Đơn vị thực hiện: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi

II.2. Phát triển kinh tế số, xã hội số trong ngành y tế

*** Triển khai nền tảng xã hội số**

- Tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, nhân viên ngành y tế sử dụng tài khoản định danh điện tử từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 11/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Tiếp tục triển khai thí điểm công dân sử dụng thẻ Căn cước công dân (CCCD) gắn chip trong khám chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh

Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu số sức khỏe điện tử: thực hiện Quy trình xác minh thông tin tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19; thường xuyên cập nhật, hỗ trợ thông tin giúp người dân cập nhật đầy đủ dữ liệu; đảm bảo dữ liệu hệ thống tiêm chủng được chuyển sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

*** Lĩnh vực y tế**

- Triển khai Nền tảng quản lý xét nghiệm. Các kết quả xét nghiệm trong hồ sơ bệnh án điện tử được công nhận lẫn nhau giữa các cơ sở khám, chữa bệnh theo lộ trình của Bộ Y tế.

- Triển khai Nền tảng quản lý tiêm chủng, Nền tảng quản lý thông tin y tế cơ sở, Nền tảng giám sát dịch bệnh để quản lý bệnh truyền nhiễm và bệnh không lây nhiễm.

- Triển khai Nền tảng quản lý trạm y tế xã tại tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

- Triển khai Nền tảng hồ sơ sức khỏe cá nhân, mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe cá nhân để hình thành hệ thống chăm sóc y tế số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng đến điều trị.

- Triển khai Nền tảng hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến, kết nối người dân với bác sĩ tư vấn.

- Triển khai Nền tảng số kết nối các chuyên gia trong lĩnh vực y tế để thu thập, dân nhân dữ liệu theo hình thức đóng góp của cộng đồng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ phân tích, chẩn đoán đề xuất liệu trình phù hợp. Triển khai Nền tảng số về an toàn thực phẩm và Nền tảng số quản lý môi trường y tế.

- Triển khai tích hợp thanh toán viện phí trên Cổng dịch vụ công quốc gia và thúc đẩy triển khai thanh toán chi phí dịch vụ khám chữa bệnh không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế

- Triển khai bệnh viện thông minh tại các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện quy định tại Thông tư 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

- Triển khai Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa kết nối bệnh viện với bệnh viện, bệnh viện tuyến trên với bệnh viện tuyến dưới, từ trung ương tới cơ sở, giúp giảm tải các cơ sở y tế, khám, chữa bệnh kịp thời, tiết kiệm thời gian và chi phí.

- Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt; triển khai Nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử quốc gia tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập và tư nhân trên địa bàn tỉnh; triển khai các nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số.

- Triển khai kết nối các cơ sở cung ứng thuốc nhằm kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn

- Triển khai kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1. Triển khai Đề án “Thiết lập hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” (nhiệm vụ chuyên tiếp)

1.1. Căn cứ áp dụng: Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án Thiết lập Hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

1.2. Mục tiêu của nhiệm vụ: Hệ thống quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử khi được triển khai trên địa bàn tỉnh; người dân trên địa bàn tỉnh được theo dõi, quản lý, chăm sóc sức khỏe thông qua việc thiết lập hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân; cùng với đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, điều hành của ngành y tế. Đây là cơ sở dữ liệu về sức khỏe rất lớn, là nền tảng để phát triển các ứng dụng thông minh phục vụ chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh.

1.3. Nội dung thực hiện: Tiếp tục triển khai Đề án “Thiết lập hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”, gồm thuê dịch vụ Hệ thống quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử; mua máy vi tính trang bị cho các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn; triển khai công tác truyền thông; tập huấn,...

1.4. Phạm vi, khối lượng: Triển khai Đề án “Thiết lập hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” tại 174 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và tại Trung tâm Quân dân Y kết hợp huyện Lý Sơn

1.5. Thời gian, giai đoạn thực hiện: Năm 2023

1.6. Kinh phí và nguồn vốn: Dự kiến kinh phí thực hiện: 3.000.000.000 đồng, Chi thường xuyên (CTX), Ngân sách tỉnh (NST)

1.7. Đơn vị thực hiện: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi

2. Triển khai Đề án “Khám, chữa bệnh từ xa” giai đoạn 2022-2025

2.1. Căn cứ áp dụng: Quyết định 2628/QĐ-BYT ngày 22/6/2020 của Bộ Y tế về phê duyệt Đề án “Khám, chữa bệnh từ xa” giai đoạn 2020-2025

2.2. Mục tiêu của nhiệm vụ: Triển khai Đề án “Khám, chữa bệnh từ xa” giai đoạn 2020-2025 (giai đoạn 1)

2.3. Nội dung thực hiện: Đầu tư hệ thống khám chữa bệnh từ xa Triển khai Đề án "Khám, chữa bệnh từ xa", giai đoạn 2020-2025 (giai đoạn 1) thuộc Dự án Đầu tư chuyển đổi số của tỉnh

2.4. Phạm vi, khối lượng: Triển khai đầu tư hệ thống khám, chữa bệnh từ xa cho 13 đơn vị (Trung tâm Y tế huyện, thành phố và Bệnh viện Nội tiết)

2.5. Thời gian, giai đoạn thực hiện: Năm 2023

2.6. Kinh phí và nguồn vốn: Dự kiến tổng kinh phí thực hiện: 2.500.000.000 đồng, Ngân sách tỉnh (NST)

2.7. Đơn vị thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh (Dự án chuyển đổi số của tỉnh)

3. Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử

3.1. Căn cứ áp dụng: Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế về việc quy định hồ sơ bệnh án điện tử; thực hiện nội dung Công văn số 6374/BYT-CNTT ngày 06/8/2021 của Bộ Y tế về đẩy mạnh chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị trong ngành y tế. Theo đó, Bộ Y tế yêu cầu đối với tất cả các bệnh viện hạng 1, hạng đặc biệt thì trước ngày 31/12/2023 phải hoàn thành việc triển khai bệnh án điện tử không sử dụng bệnh án giấy theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT. Theo lộ trình 2024-2028, tất cả các cơ sở y tế phải hoàn thành triển khai bệnh án điện tử

3.2. Mục tiêu của nhiệm vụ: Triển khai bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

3.3. Nội dung thực hiện: Triển khai bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; đảm bảo đến cuối năm 2023 triển khai tại BVĐK tỉnh, BV Sản – Nhi và 100% bệnh viện hoàn thành việc triển khai bệnh án điện tử theo lộ trình từ 2024-2028

3.4. Phạm vi, khối lượng: Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi

3.5. Thời gian, giai đoạn thực hiện: Năm 2023-2028

3.6. Kinh phí và nguồn vốn

3.7. Đơn vị thực hiện: BVĐK tỉnh Quảng Ngãi, BV Sản - Nhi

4. Triển khai hệ thống báo cáo thống kê y tế điện tử

4.1. Căn cứ áp dụng: Thông tư số 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế quy định chế độ báo cáo thống kê ngành y tế; Thông tư số 20/2019/TT-BYT ngày 31/7/2019 của Bộ Y tế quy định về Hệ thống chỉ tiêu thống kê cơ bản ngành y tế. Triển khai bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

4.2. Mục tiêu của nhiệm vụ: Tiếp tục triển khai có hiệu quả Hệ thống phần mềm báo cáo thống kê y tế của Bộ Y tế

4.3. Nội dung thực hiện: Tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế thực hiện công tác thống kê tại đơn vị, đảm bảo công tác báo cáo được thường xuyên, hiệu quả

4.4. Phạm vi, khối lượng: Tất cả cán bộ, nhân viên ngành y tế phụ trách công tác theo dõi, chỉ đạo và lập báo cáo thống kê tại đơn vị tuyến tỉnh, huyện, xã

4.5. Thời gian, giai đoạn thực hiện: Năm 2023

4.6. Kinh phí và nguồn vốn: Dự kiến tổng kinh phí thực hiện: 100.000.000 đồng, Chi thường xuyên (CTX), Ngân sách tỉnh (NST)

4.7. Đơn vị thực hiện: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi

5. Triển khai phần mềm Quản lý Trạm y tế xã

5.1. Căn cứ áp dụng: Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý trạm y tế xã, phường, thị trấn.

5.2. Mục tiêu của nhiệm vụ: Tiếp tục triển khai có hiệu quả Hệ thống phần mềm Quản lý Trạm y tế xã của Bộ Y tế

5.3. Nội dung thực hiện: Tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế thực hiện công tác triển khai phần mềm Quản lý Trạm y tế xã, đảm bảo công tác báo cáo được thường xuyên, hiệu quả

5.4. Phạm vi, khối lượng: Tất cả cán bộ, nhân viên ngành y tế phụ trách công tác theo dõi, chỉ đạo và sử dụng phần mềm tại đơn vị tuyến huyện, xã

5.5. Thời gian, giai đoạn thực hiện: Năm 2023

5.6. Kinh phí và nguồn vốn: Dự kiến tổng kinh phí thực hiện: 100.000.000 đồng, Chi thường xuyên (CTX), Ngân sách tỉnh (NST)

9.7. Đơn vị thực hiện: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi

6. Hệ thống hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến, kết nối người dân với bác sĩ tư vấn (Nền tảng chăm sóc sức khỏe kết nối đội ngũ y bác sĩ với bệnh nhân)

6.1. Căn cứ áp dụng: Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025..

6.2. Mục tiêu của nhiệm vụ: Xây dựng, phát triển ứng dụng thông minh cung cấp dịch vụ theo dõi, trợ giúp chăm sóc sức khỏe người dân từ xa, kết nối trực tuyến giữa người bệnh, thiết bị theo dõi sức khỏe và cán bộ y tế.

6.3. Nội dung thực hiện: Xây dựng Hệ thống hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến, kết nối người dân với bác sĩ tư vấn (Nền tảng chăm sóc sức khỏe kết nối đội ngũ y bác sĩ với bệnh nhân)

6.4. Phạm vi, khối lượng: Xây dựng Hệ thống hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến, kết nối người dân với đội ngũ bác sĩ tư vấn trên địa bàn tỉnh

6.5. Thời gian, giai đoạn thực hiện: Năm 2023

6.6. Kinh phí và nguồn vốn: Dự kiến tổng kinh phí thực hiện: 3.500.000.000 đồng, Chi thường xuyên (CTX), Ngân sách tỉnh (NST)

6.7. Đơn vị thực hiện: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi

7. Cổng thông tin khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh

7.1. Căn cứ áp dụng: Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của UBND tỉnh phân công thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi

7.2. Mục tiêu của nhiệm vụ: triển khai khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh

7.3. Nội dung thực hiện: Xây dựng Cổng thông tin khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh

7.4. Phạm vi, khối lượng: Triển khai khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh

7.5. Thời gian, giai đoạn thực hiện: Năm 2023

7.6. Kinh phí và nguồn vốn: Dự kiến tổng kinh phí thực hiện: 3.000.000.000 đồng, Chi thường xuyên (CTX), Ngân sách tỉnh (NST)

7.7. Đơn vị thực hiện: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi

II.3. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Ban hành Kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin hoạt động ngành y tế

- Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ, nhân viên ngành y tế

- Triển khai có hiệu quả phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt tại Sở Y tế

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với hệ thống các đơn vị ngành y tế; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ phụ trách CNTT các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin

1. Bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ, nhân viên ngành y tế

1.1. Căn cứ áp dụng: Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015; Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018; Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 21/02/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2020 - 2025; Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025

1.2. Mục tiêu của nhiệm vụ: Nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin cho công chức, viên chức và người lao động.

1.3. Nội dung thực hiện: Tổ chức tập huấn cho cán bộ, nhân viên ngành y tế về ứng dụng công nghệ thông tin và kiến thức cơ bản về an toàn, an ninh thông tin mạng.

1.4. Phạm vi, khối lượng: cán bộ, nhân viên ngành y tế

1.5. Thời gian, giai đoạn thực hiện: Năm 2023

1.6. Kinh phí và nguồn vốn: Dự kiến tổng kinh phí thực hiện: 200.000.000 đồng, Chi thường xuyên (CTX), Ngân sách tỉnh (NST)

1.7. Đơn vị thực hiện: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi

II.4. Nhân lực phục vụ Chuyển đổi số

1. Bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, nhân viên ngành y tế

1.1. Căn cứ áp dụng: Kế hoạch số 73/KH-UBND tỉnh ngày 28/4/2022 về Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

1.2. Mục tiêu của nhiệm vụ: Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng về chuyển đổi số cho lãnh đạo, cán bộ, nhân viên ngành y tế trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin cho công chức, viên chức và người lao động.

1.3. Nội dung thực hiện: Tổ chức tập huấn cho cán bộ, nhân viên ngành y tế về chuyển đổi số

1.4. Phạm vi, khối lượng: cán bộ, nhân viên ngành y tế

1.5. Thời gian, giai đoạn thực hiện: Năm 2023

1.6. Kinh phí và nguồn vốn: Dự kiến tổng kinh phí thực hiện: 200.000.000 đồng, Chi thường xuyên (CTX), Ngân sách tỉnh (NST)

1.7. Đơn vị thực hiện: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi

III. Bảng tổng hợp kế hoạch

ĐVT: triệu đồng

| TT | Tên nhiệm vụ | Nội dung thực hiện | Thời gian, giai đoạn thực hiện | Kinh phí và nguồn vốn | |
|------------------|--|---|--------------------------------|-----------------------|--------------|
| | | | | Kinh phí | Nguồn vốn |
| [1] | [2] | [3] | [4] | [5] | [6] |
| Tổng cộng | | | | | |
| | | | | 44,150 | |
| 1 | Xây dựng phần mềm Quản lý trang thiết bị y tế | Khảo sát, xây dựng phần mềm Quản lý trang thiết bị y tế | 2023 | 3,000 | (CTX), (NST) |
| 2 | Xây dựng phần mềm đấu thầu thuốc, vật tư y tế, hoá chất, hoá chất xét nghiệm | Xây dựng phần mềm đấu thầu thuốc, vật tư y tế, hoá chất, hoá chất xét nghiệm phục vụ công tác đấu thầu ngành y tế | 2023 | 3,000 | (CTX), (NST) |
| 3 | Hoạt động duy trì Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến ngành y tế | Đảm bảo duy trì hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến ngành y tế; đồng thời kết nối liên thông hệ thống Bộ Y tế | 2023 | 300 | (CTX), (NST) |
| 4 | Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử thành phần Sở Y tế | Chi phục vụ hoạt động Cổng thông tin điện tử Sở Y tế | 2023 | 200 | (CTX), (NST) |
| 5 | Chuyển đổi hạ tầng IPv4 sang IPv6 | Đầu tư trang thiết bị; thiết lập địa chỉ IP tĩnh, cấu trúc lại hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh và | 2023-2025 | 50 | (CTX), (NST) |

| TT | Tên nhiệm vụ | Nội dung thực hiện | Thời gian, giai đoạn thực hiện | Kinh phí và nguồn vốn | |
|-----|---|---|--------------------------------|-----------------------|---------------------------|
| | | | | Kinh phí | Nguồn vốn |
| [1] | [2] | [3] | [4] | [5] | [6] |
| | | các phần mềm chuyên ngành | | | |
| 6 | Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc số hóa. Rà soát, kiểm đếm số lượng kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực; hồ sơ bệnh án đang được cơ quan, đơn vị quản lý, lưu trữ bằng bản giấy. | 2023-2025 | 20,000 | (CTX), (NST) |
| 7 | Truyền thông về Chuyển đổi số | Tuyên truyền, phổ biến dưới nhiều hình thức về nội dung chuyên đổi số trong toàn ngành y tế | 2023 | | |
| 8 | Triển khai Đề án “Thiết lập hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” | Tiếp tục triển khai Đề án “Thiết lập hồ sơ sức khỏe điện tử đến từng người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”, gồm thuê dịch vụ Hệ thống quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử; mua máy vi tính trang bị cho các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn; triển khai công tác truyền thông; tập huấn,... | 2023 | 3,000 | (CTX), (NST) |
| 9 | Triển khai Đề án “Khám, chữa bệnh từ xa” giai đoạn 2022-2025 | Đầu tư hệ thống khám chữa bệnh từ xa Triển khai Đề án "Khám, chữa bệnh từ xa", giai đoạn 2020-2025 (giai đoạn 1) thuộc Dự án Đầu tư chuyển đổi số của tỉnh | 2023 | 2,500 | NST (Dự án Chuyển đổi số) |
| 10 | Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử | Đầu tư hệ thống khám chữa bệnh từ xa Triển khai Đề án "Khám, chữa bệnh từ xa", giai đoạn 2020-2025 (giai đoạn 1) thuộc Dự án Đầu tư chuyển đổi số của tỉnh | 2023 | 2,500 | NST (Dự án Chuyển đổi số) |
| 11 | Triển khai Đề án “Khám, chữa bệnh từ xa” giai đoạn 2022-2027 | Triển khai bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; đảm bảo đến cuối năm 2023 triển khai tại BVĐK tỉnh, BV Sản – Nhi và 100% bệnh viện hoàn thành | 2023 | 2,500 | NST (Dự án Chuyển đổi số) |

| TT | Tên nhiệm vụ | Nội dung thực hiện | Thời gian, giai đoạn thực hiện | Kinh phí và nguồn vốn | |
|-----|---|--|--------------------------------|-----------------------|-----------------|
| | | | | Kinh phí | Nguồn vốn |
| [1] | [2] | [3] | [4] | [5] | [6] |
| | | việc triển khai bệnh án điện tử theo lộ trình từ 2024-2028 | | | |
| 12 | Triển khai hệ thống báo cáo thống kê y tế điện tử | Tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế thực hiện công tác thống kê tại đơn vị, đảm bảo công tác báo cáo được thường xuyên, hiệu quả | 2023 | 100 | (CTX), (NST) |
| 13 | Triển khai phần mềm Quản lý Trạm y tế xã | Tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế thực hiện công tác triển khai phần mềm Quản lý Trạm y tế xã, đảm bảo công tác báo cáo được thường xuyên, hiệu quả | 2023 | 100 | (CTX), (NST) |
| 14 | Hệ thống hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến, kết nối người dân với bác sĩ tư vấn (Nền tảng chăm sóc sức khỏe kết nối đội ngũ y bác sĩ với bệnh nhân) | Xây dựng Hệ thống hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến, kết nối người dân với bác sĩ tư vấn (Nền tảng chăm sóc sức khỏe kết nối đội ngũ y bác sĩ với bệnh nhân) | 2023 | 3,500 | (CTX), (NST) |
| 15 | Công thông tin khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh | Triển khai khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh | 2023 | 3,000 | (CTX), (NST) |
| 16 | Bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ, nhân viên ngành y tế | Tổ chức tập huấn cho cán bộ, nhân viên ngành y tế về ứng dụng công nghệ thông tin và kiến thức cơ bản về an toàn, an ninh thông tin mạng. | 2023 | 200 | (CTX), (NST) |

| TT | Tên nhiệm vụ | Nội dung thực hiện | Thời gian, giai đoạn thực hiện | Kinh phí và nguồn vốn | |
|-----|---|--|--------------------------------|-----------------------|--------------|
| | | | | Kinh phí | Nguồn vốn |
| [1] | [2] | [3] | [4] | [5] | [6] |
| 17 | Bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, nhân viên ngành y tế | Tổ chức tập huấn cho cán bộ, nhân viên ngành y tế về chuyển đổi số | 2023 | 200 | (CTX), (NST) |

IV. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách và quy định của Luật Ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí tài trợ, hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức và các nguồn kinh phí hợp pháp khác

V. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Sở Y tế

- Là đầu mối triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả, định kỳ báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với phòng Kế hoạch – Tài chính trong việc tham mưu phân bổ nguồn lực và phân kỳ thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch, đảm bảo đạt mục tiêu cụ thể và tổng thể của Kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong toàn ngành về Kế hoạch này.

2. Các phòng chức năng Sở Y tế

Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Y tế: Phối hợp xây dựng dự toán nội dung chuyển đổi số trong dự toán chung toàn ngành; tổ chức phân bổ nguồn lực và phân kỳ thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch, đảm bảo đạt mục tiêu cụ thể và tổng thể của Kế hoạch. Chỉ đạo triển khai nhiệm vụ chuyên môn gắn với đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực Trang thiết bị và Công trình y tế

Phòng Tổ chức – Cán bộ, Sở Y tế đảm bảo kết hợp chặt chẽ phát triển chính quyền số với hoạt động cải cách hành chính ngành y tế.

Phòng Nghiệp vụ Y, Dược Sở Y tế chỉ đạo triển khai nhiệm vụ chuyên môn gắn với đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực y, dược; đặc biệt đẩy mạnh chuyển đổi số tại các cơ sở khám, chữa bệnh; tổ chức triển khai có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 thuộc lĩnh vực y tế.

Thanh tra Sở Y tế phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo công tác thanh, kiểm tra các nội dung có liên quan, là cơ sở để các đơn vị thực hiện chuyển đổi số đúng mục tiêu, chất lượng, hiệu quả và đảm bảo tiến độ, thời gian.

3. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

Chủ động xây dựng chương trình chuyển đổi số của đơn vị phù hợp với nội dung kế hoạch này. Các lĩnh vực cần tập trung ưu tiên chuyển đổi số: Chuyển đổi số lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh; chuyển đổi số trong bệnh viện.

Trong quá trình thực hiện chương trình chuyển đổi số y tế năm 2023, các đơn vị có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Y tế (Văn phòng Sở) để xem xét giải quyết, đảm bảo thực hiện thành công chương trình chuyển đổi số y tế.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Sở Tài chính (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Các phòng chức năng thuộc Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Minh Đức